

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2020/HS-ST**
Ngày 10- 07 -2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình.

Ông Phạm Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T; (Tên gọi khác: Trần Ngọc T) sinh năm 1963 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã , huyện K, tỉnh Ninh Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Văn Đ (đã chết) và bà Lại Thị K(đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Thị L và có bốn con: con lớn nhất sinh năm 1987 con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án: Bản án số 02/2005/HSST ngày 27/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt T 12 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” cho hưởng án treo thử thách 24 tháng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và nộp án phí 50.000 đồng. T chưa chấp hành xong tiền phạt nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Ngày 03/4/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng và nộp án phí 50.000 đồng. Chuyển 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 02/2005/HSST của Toà án nhân dân huyện K thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp 02 bản án là 14 năm tù giam, phạt tiền 5.000.000đ và nộp án phí 50.000 đồng. T đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T1 – sinh năm 1993; trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Ngô Thị H, anh Vũ Tiến L1, bà Phạm Thị L, anh Nguyễn Thanh H1. Có mặt bà L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy nên trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2019 đến ngày 21/12/2019 T đã mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 21/12/2019 Trần Văn T đi bộ từ nhà ra đường trục xóm 9, xã Đ, huyện K. Lúc này T bỏ trong túi quần 01 túi nilong bên trong có 03 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với ý định sử dụng và ai hỏi mua thì bán lại. Khi đi đến khu vực cách nhà khoảng 200m, T lấy túi nilong chứa 04 gói Heroine cầm trên tay phải thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã Đ phát hiện. Do lo sợ bị bắt giữ nên T thả túi nilong chứa 04 gói Heroine xuống đường thì bị tổ công tác yêu cầu xác định là vật gì. Tại chỗ T khai nhận bên trong túi nilong có chứa 04 gói nhỏ đều là các gói Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T; tiến hành thu giữ, niêm phong túi nilong chứa 04 gói nhỏ Heroine. Đồng thời thu giữ 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, bên trong có lắp số sim 0362085233 của T. Quá trình điều tra T đã thừa nhận thời gian trước đó vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/12/2019, Trần Văn T1 (SN 1993, trú tại xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) sử dụng số điện thoại 0774.347.458 gọi điện đến số 0362.085.233 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của T, tự xưng tên, địa chỉ và hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. T đồng ý bán ma túy cho T1 và hẹn gặp ở cổng nhà thờ “xứ H” thuộc xóm 12, xã Đ, huyện K. Đến 10 giờ 46 phút cùng ngày T1 đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến điểm hẹn. Khi gặp nhau T1 đưa cho T số tiền 200.000 đồng thì T lấy trong túi áo đang mặc ra một gói nhỏ Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đưa cho T1. T1 cầm gói Heroine đi về sử dụng hết gói ma túy trên. Quá trình Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại xóm 9, xã Đ, huyện K, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ thu giữ của bị cáo ngày 21 tháng 12 năm 2019, ký hiệu lần lượt M1 = 0,0882 gam, M2 = 0,0785 gam, M3 = 0,0760 gam, M4 = 0,1085 gam gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 24/KLGD-PC09-MT ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0882 gam; M2 có khối lượng 0,0785 gam; M3 có khối lượng là 0,0760 gam; M4 có khối lượng là 0,1085 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là 0,3512 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là ma túy, loại Heroine*”.

Các vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định số 24/KLGD-PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine có khối lượng M1 = 0,0246 gam; M2 = 0,0379 gam; M3 = 0,0336 gam; M4 = 0,0322 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn T; 01 phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn T1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "B"; 01 vỏ phong bì ký hiệu E"; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu "V" bên trong có tất cả vỏ bao gói ban đầu, túi ni lông trắng kích thước 4,5 x 7,5 cm và vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "L" bên trong có 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đỏ lắp sim số 0362.085.233 thu giữ của T; 01 sim điện thoại số 0774347458 thu giữ của T1.

Quá trình điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28/05/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà rút một phần quyết định truy tố đối với Trần Văn T về khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn T về tội : "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị Trần Văn T (Tên gọi khác: Trần Ngọc T) phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù đến 54 (*Năm mươi tư*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 21/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLTTHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định số 24/KLGD-PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine có khối lượng M1 = 0,0246 gam; M2 = 0,0379 gam; M3 = 0,0336 gam; M4 = 0,0322 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn T; 01 phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn T1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "B"; 01 vỏ phong bì ký hiệu E"; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu "V" bên trong có tất cả vỏ bao gói ban đầu, túi ni lông trắng kích thước 4,5 x 7,5 cm và vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "L" bên trong có 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đỏ thu giữ của T; 01 sim điện thoại số 0774347458 thu giữ của T1.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đỏ thu giữ của T; 01 sim điện thoại số 0774347458 thu giữ của T1.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng bị cáo đã bán ma túy cho anh Trần Văn Tuấn ngày 12/12/2019 đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Trần Văn T khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên trong thời gian từ 12/12/2019 đến ngày 21/12/2019 T đã mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 12/12/2019 tại công nhà thờ “xứ H” thuộc xóm 12, xã Đ, huyện K bị cáo T đã bán cho anh Trần Văn T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Còn buổi chiều ngày 21/12/2019 Trần Văn T đi bộ từ nhà ra đường trục xóm 9, xã Đ, huyện K. T bỏ trong túi quần có 03 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với ý định sử dụng cho bản thân và ai có nhu cầu mua thì bán lại, chưa kịp bán cho ai khi đi đến khu vực cách nhà khoảng 200m T bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 21 tháng 12 năm 2019, phù hợp kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T1, người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 46 phút ngày 12/12/2019 tại khu vực công nhà thờ “xứ H” thuộc xóm 12, xã Đ, huyện K, Trần Văn T có hành vi trực tiếp bán 01 gói ma túy loại Heroine cho Trần Văn T với giá 200.000 đồng. Trong đó ngày 21/12/2019 khi T đang mang theo người 04 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,3512 gam đến khu vực đường trục xóm 9, xã Đ, huyện K với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Heroin là chất ma túy có số thứ tự 09 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay Đảng và nhà nước đang

cương quyết, đấu tranh đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng, xã hội. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ là chất ma túy hiện nay đang bị Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ việc ma túy là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân và vì chút lợi nhuận trước mắt từ việc bán ma túy để kiếm lời mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T có một tiền án về tội Chứa mại dâm, chưa được xóa án tích. Do vậy trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 21 tháng 12 năm 2019 khi bị cáo bị bắt quả tang về việc cất dấu ma túy để mục đích sử dụng cho bản thân và nếu có ai mua thì bán. Ngay sau đó bị cáo đã tự thú ra việc ngày 12 tháng 12 năm 2019 bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Trần Văn T1. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, bị cáo là người nghiện ma túy bản thân đã nhiều lần bị xử phạt hình sự bằng hình phạt tù có thời hạn về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt rất nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt là tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như vậy mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo, đồng thời giúp bị cáo có thời gian yên tâm cai nghiện và nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội mình gây nên. Như vậy mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại chính quyền cơ sở nơi bị cáo cư trú và sinh sống thì bị cáo T có tài sản là nhà đất tại xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện nhà đất vợ con bị cáo đang quản lý, sử dụng. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có anh Trần Văn T1 là người nghiện ma túy, ngày 12/12/2019 Trần Văn T1 đã trực tiếp mua Heroín của Trần Văn T để sử dụng cho bản thân, số Heroín mua đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Trước đó anh T1 chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy

hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do vậy hành vi của anh T1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T1 là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với chị Ngô Thị H là người bán ma túy cho T vào ngày 14/12/2019 với 01 gói Heroine có giá 1.700.000 đồng, bị cáo mang về nhà chia làm 15 gói nhỏ, sử dụng hết 11 gói còn 04 gói mang theo người để sử dụng và ai hỏi mua thì bán. Hành vi phạm tội của Ngô Thị H đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự và được xử lý trong vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLTTHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTTEL màu đỏ của bị cáo Trần Văn T do bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau khi mua bán ma túy đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0774347458 thu giữ của T1 quá trình điều tra xác định T1 dùng số điện thoại này để thực hiện hành vi vi phạm do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Trần Văn T đã bán ma túy cho Trần Văn T1 ngày 12/12/2019 đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nay cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng M1 = 0,0246 gam; M2 = 0,0379 gam; M3 = 0,0336 gam; M4 = 0,0322 gam cùng với toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Một phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn Tân; 01 phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn T1. Cùng với que thử nước tiểu của Trần Văn T và Trần Văn T1 bên trong phong bì cần tịch thu tiêu hủy.

Một phong bì niêm phong ký hiệu L niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTTEL màu đỏ của bị cáo Trần Văn T và vỏ phong bì ký hiệu T2 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Một phong bì niêm phong ký hiệu B niêm phong một sim điện thoại số 0774347458 và vỏ phong bì ký hiệu E cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Một phong bì niêm phong có ký hiệu “V” bên trong có tất cả vỏ bao gói ban đầu, túi ni lông trắng kích thước 4,5 x 7,5 cm và vỏ phong bì ký hiệu T1 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: Trần Ngọc T) phạm tội: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 21 tháng 12 năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đỏ của bị cáo Trần Văn T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 sim điện thoại số 0774347458 thu giữ của T1.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng bị cáo Trần Văn T đã bán ma túy cho Trần Văn T1 ngày 12/12/2019 đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên trên phong bì ghi Số 24/KLGD –PC09 – MT cùng toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng M1 = 0,0246 gam; M2 = 0,0379 gam; M3 = 0,0336 gam; M4 = 0,0322 gam cùng với toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn T; 01 phong bì niêm phong ghi que thử nước tiểu của Trần Văn T1. Cùng với que thử nước tiểu của Trần Văn T và Trần Văn T1 bên trong phong bì.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong ký hiệu L dùng niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đỏ của bị cáo Trần Văn T có lắp sim số 0362085233 và vỏ phong bì ký hiệu T2.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong ký hiệu B niêm phong một sim điện thoại số 0774347458 và vỏ phong bì ký hiệu E.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong có ký hiệu “V” cùng với vật chứng bên trong phong bì là tất cả vỏ bao gói ban đầu, túi ni lông trắng kích thước 4,5 x 7,5 cm và vỏ phong bì ký hiệu T1.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/07/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Chi cục THA dân sự huyện K.
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh